

Số: 902 /TB-ĐHHHVN-KHCN

Hải Phòng, ngày 27. tháng 7. năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc đăng ký chủ trì đề tài KH&CN cấp Bộ năm 2023 và đề tài KH&CN cấp Bộ năm 2023 thuộc Chương trình An toàn giao thông

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong toàn Trường

Triển khai Công văn 7376/BGTVT-KHCN và Công văn 7374/BGTVT-KHCN ngày 21/7/2022 của Vụ Khoa học Công nghệ, Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn đăng ký chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2023, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam thông báo đến các cán bộ, giáo viên, các nhà khoa học được biết và đăng ký chủ trì theo danh mục đề tài khoa học & công nghệ cấp Bộ đưa ra tuyển chọn thực hiện của Bộ Giao thông vận tải (Chi tiết xem công văn 7376/BGTVT-KHCN ngày 21/7/2022 và Công văn 7374/BGTVT-KHCN ngày 21/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải kèm theo).

Hồ sơ đăng ký chủ trì đề tài bao gồm:

- Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ;
- Thuyết minh đề cương đề tài;
- Tóm tắt hoạt động khoa học công nghệ của tổ chức chủ trì đề tài;
- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm đề tài;
- Xác nhận về sự đồng ý của tổ chức đăng ký phối hợp (nếu có).

Hồ sơ đăng ký chủ trì đề tài, đề nghị gửi về Phòng Khoa học - Công nghệ trước **11h00 ngày 03/8/2022**, đồng thời gửi file điện tử theo địa chỉ email: hienlt.khcn@vimaru.edu.vn để tổng hợp, gửi về Bộ GTVT theo quy định.

Mọi chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Phòng KH-CN (CV: Lê Thị Hiền, điện thoại 0945.506.468).

Trân trọng *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KH-CN.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Thanh Sơn

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7375 /BGTVT-KHCN

V/v hướng dẫn đăng ký chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2023.

Hà Nội, ngày 21 tháng 07 năm 2022

TRƯỞNG ĐỀ HẠNG HAI VIỆT NAM	
Số:.....864.....	
Ngày:.....22/7/2022.....	
Chuyên:.....KHCN.....	
Lưu hồ sơ ở:.....	

Kính gửi: Các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ

Ngày 27/06/2022, Bộ GTVT đã ban hành Quyết định số 830/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt danh mục và dự kiến kinh phí đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện trong kế hoạch năm 2023. Danh mục đề tài đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ GTVT. Các tổ chức có nhu cầu đăng ký chủ trì đề tài trong danh mục đề tài thực hiện năm 2023, đề nghị gửi hồ sơ đăng ký đến Bộ GTVT trước ngày **10/08/2022**. Hồ sơ đăng ký chủ trì đề tài bao gồm:

PHÒNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ	
Số:.....133.....	
Ngày:.....25/7/2022.....	
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu:.....	

- a) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ.
- b) Thuyết minh đề cương đề tài (có chữ ký, đóng dấu của chủ trì đồng thời đóng dấu giáp lai).
- c) Tóm tắt hoạt động khoa học công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì đề tài (có chữ ký, đóng dấu của Lãnh đạo Cơ quan chủ trì đồng thời đóng dấu giáp lai).
- d) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm đề tài (có chữ ký, đóng dấu của Lãnh đạo Cơ quan chủ trì đồng thời đóng dấu giáp lai).
- đ) Xác nhận về sự đồng ý của tổ chức đăng ký phối hợp nếu có.

Chi tiết về các mẫu biểu tham khảo đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ GTVT(gửi kèm văn bản này).

Hồ sơ làm 01 bộ chính (chữ ký tươi và đóng dấu đỏ) và 15 bộ copy gửi Bộ GTVT (qua Vụ Khoa học - Công nghệ).

Lưu ý: Yêu cầu các cơ quan đơn vị đăng ký chủ trì gửi file điện tử (doc/docx/pdf) toàn bộ hồ sơ đăng ký chủ trì đề tài (bao gồm cả thuyết minh đề cương đã ký đóng dấu) trên hệ thống sdoc hoặc vào địa chỉ mail: khcn@mt.gov.vn; khangtn@mt.gov.vn

Đề nghị các đơn vị quan tâm, triển khai thực hiện đúng tiến độ quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông (để b/c);
- Trung tâm CNTT (để đăng trên cổng thông tin điện tử của Bộ GTVT)
- Lưu: VT, KHCN.

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG VỤ KHCN



Lê Văn Dương

**DANH MỤC ĐỀ TÀI KH&CN VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐỀ ĐƯA RA TUYỂN CHỌN
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023**



STT	Tên đề tài	Thời gian dự kiến thực hiện (tháng)	Mã số tuyển chọn	Một số ý kiến định hướng của Hội đồng xác định đề tài KH&CN cấp Bộ năm 2022
1	Nghiên cứu, đề xuất loại hỗn hợp nhựa nóng (Hot Mix Asphalt) và công nghệ thi công các lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng cho sân bay phù hợp với điều kiện Việt Nam	12	DB1	- Đề xuất có tính mới, khả năng áp dụng thực tiễn cao, nội dung nghiên cứu không trùng lặp với các nghiên cứu khác. - Bổ sung đơn vị phối hợp: Cục Hàng không VN, Tập đoàn Colas
2	Nghiên cứu đề xuất bộ giá trị mô đun phức động E* của các loại bê tông nhựa phục vụ thiết kế kết cấu mặt đường mềm theo phương pháp cơ học thực nghiệm ở Việt Nam	15	DB2	Đề xuất có tính mới
3	Nghiên cứu ứng dụng bê tông chịu mặn sử dụng cát nghiền, tro bay nhiệt điện, và xỉ lò cao nghiền mịn trong xây dựng công trình cảng biển	15	DB3	- Đề xuất có tính mới - Bổ sung sự cam kết của doanh nghiệp trong quá trình triển khai.
4	Nghiên cứu chế tạo phụ gia tái sinh gốc sinh học trong công nghệ tái chế nóng bê tông nhựa tại trạm trộn có tỷ lệ RAP đến 50% ở Việt Nam	15	DB4	- Đề xuất có tính mới, có khả năng ứng dụng cao. - Đề cương phải rõ ràng loại vật liệu, số mẫu thí nghiệm,.... - Các sản phẩm nghiên cứu phải rõ ràng
5	Nghiên cứu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công thuộc Bộ Giao thông vận tải nhằm tăng cường	12	CS1	- Nội dung có tính mới, cần thiết. - Sản phẩm cụ thể: dự thảo thông tư

STT	Tên đề tài	Thời gian dự kiến thực hiện (tháng)	Mã số tuyển chọn	Một số ý kiến định hướng của Hội đồng xác định đề tài KH&CN cấp Bộ năm 2022
	giám sát hoạt động tài chính sau tự chủ tài chính			
6	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm R trong công tác dự báo tổng nhu cầu vận tải hành khách, hàng hóa, áp dụng trong công tác tham mưu của Viện Chiến lược và Phát triển GTVT	12	CS2	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung có tính mới, cần thiết. - Sản phẩm cụ thể: dự thảo thông tư
7	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp cơ chế chính sách triển khai quy hoạch đường thủy nội địa nhằm nâng cao hiệu quả khai thác trên các hành lang đường thủy nội địa	12	CS3	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung có tính mới, cần thiết.
8	Nghiên cứu mô hình quản lý vận hành khai thác kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức Kinh doanh – Quản lý (O&M), áp dụng cho hệ thống đường bộ Việt Nam	12	CS4	Nội dung có tính mới, cần thiết.
9	Xây dựng mô hình hệ thống thu hồi năng lượng phanh trên ô tô điện	15	CK1	<p>Có nhiều xe Hybrid sử dụng hệ thống tương tự lắp trên xe nên cần làm rõ mô hình hệ thống có lắp trên ô tô điện để thử nghiệm không?</p> <p>Đơn vị đánh giá độc lập có đủ năng lực, chức năng pháp lý đánh giá xe lắp đặt sản phẩm của đề tài đảm bảo bổ sung 16-18% năng lượng định mức của ắc quy.</p> <p>Thử nghiệm xe ô tô lắp đặt hệ thống theo chu trình thử nghiệm trên đường giao thông đô thị JAPAN 1015.</p>

STT	Tên đề tài	Thời gian dự kiến thực hiện (tháng)	Mã số tuyển chọn	Một số ý kiến định hướng của Hội đồng xác định đề tài KH&CN cấp Bộ năm 2022
10	Nghiên cứu phương pháp hiện đại phục vụ kiểm tra, đánh giá chất lượng các bộ phận dưới nước của công trình cầu, cảng	15	CH1	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị nêu rõ các thiết bị tiên tiến sẽ nghiên cứu trong công tác kiểm tra dưới nước được áp dụng cho đề tài này, khả năng cung ứng ở Việt Nam. - Sản phẩm cần đưa ra Dự thảo tiêu chuẩn hướng dẫn kiểm tra các bộ phận dưới nước của công trình giao thông. - Nghiên cứu các tài liệu hướng dẫn của FHWA. - Chi khả thi khi giới hạn phạm vi cho công trình cảng và một số thiết bị cụ thể.
11	Nghiên cứu ứng dụng gối cao su cách chấn cho kết cấu cầu ở Việt Nam	15	CH2	<ul style="list-style-type: none"> - Cần nêu rõ hơn các loại gối cao su cách chấn gồm LDRB, HDRB, LRB, PPRB. - Tính toán thiết kế, khảo sát sự làm việc của gối cao su cách chấn ứng với phương pháp phân tích sẽ áp dụng (tựa tĩnh, phổ đáp ứng,... Cần có đánh giá độ tin cậy và chính xác của phương pháp. - Dự thảo tiêu chuẩn gối kháng chấn dựa trên tài liệu AASHTO
12	Nghiên cứu ứng dụng bê tông cốt lưới dệt sợi carbon trong sửa chữa dầm cầu BTCT	18	CH3	Sản phẩm cần đưa ra dự thảo TCCS để TCĐBVN ban hành
13	Nghiên cứu xây dựng hệ thống thực hành bảo dưỡng máy bay sử dụng công nghệ Thực tế ảo	12	DT1	<p>Mô tả chi tiết cụm thiết bị/chi tiết dự kiến xây dựng hệ thống thực hành bảo dưỡng.</p> <p>Cần phải có quy trình bảo dưỡng, tháo lắp theo quy trình chuẩn của nhà sản xuất, xem xét về sự phù</p>

STT	Tên đề tài	Thời gian dự kiến thực hiện (tháng)	Mã số tuyển chọn	Một số ý kiến định hướng của Hội đồng xác định đề tài KH&CN cấp Bộ năm 2022
	(VR): Ứng dụng trong thực hành bảo dưỡng trên hệ thống bánh mũi tàu bay Airbus A320			<p>hợp với quy định của Cục Hàng không Việt Nam và tổ chức quốc tế.</p> <p>Ứng dụng thực tế ảo các phần tử cụ thể.</p> <p>Sản phẩm cần bổ sung: Bài giảng cho đào tạo học viên, sinh viên; Xem xét bổ sung: bài báo trong nước hoặc quốc tế.</p> <p>Cần nêu các tiêu chí định lượng để nghiệm thu sản phẩm (ví dụ: chức năng phần mềm, độ nhạy, số lượng kịch bản bảo dưỡng, sửa chữa...). Hệ thống gồm phần mềm, kính sẽ như thế nào, tốc độ phản ứng, độ chính xác cần thiết để các thao tác trong VR tạo cảm giác như thật, số lượng chi tiết của bánh mũi cần mô phỏng, số lượng thao tác, các loại lỗi cần bảo dưỡng và kịch bản bảo dưỡng sửa chữa...</p> <p>Cần có nghiên cứu về các phần mềm mô phỏng VR cho bảo dưỡng, sửa chữa, đặc biệt là của hãng Airbus, từ đó đề xuất tiêu chí hợp lý.</p> <p>Mô hình mô phỏng cần trực quan, sát thực tế. Quy mô cụ thể cho các mô phỏng.</p> <p>Phải cụ thể các nhiệm vụ dự kiến nghiên cứu, nội dung nghiên cứu, kết quả, sản phẩm dự kiến.</p> <p>Mục tiêu nghiên cứu cần rà soát, bổ sung làm rõ hơn, phù hợp với định hướng nghiên cứu ứng dụng cho công tác huấn luyện, đào tạo tại HVHK.</p>

STT	Tên đề tài	Thời gian dự kiến thực hiện (tháng)	Mã số tuyển chọn	Một số ý kiến định hướng của Hội đồng xác định đề tài KH&CN cấp Bộ năm 2022
				<p>Đề xuất có nêu "theo quy trình bảo dưỡng của nhà sản xuất máy bay" nhưng cần chỉ rõ làm toàn bộ quy trình hay một phần quy trình (và phần nào) để có cơ sở ước lượng nội dung, khối lượng công việc, làm cơ sở cho kinh phí thực hiện.</p> <p>Nên có nội dung nghiên cứu về các phần mềm, hệ thống VR đã dùng để tập huấn bảo dưỡng tàu bay trong đó có đối tượng dự kiến nghiên cứu, từ đó chỉ ra được các tiêu chí cần thiết của sản phẩm.</p> <p>Cần rà soát, làm rõ mức kinh phí theo nội dung nghiên cứu, quy mô, yêu cầu của sản phẩm dự kiến cho phù hợp. Nguồn kinh phí cần xem xét phù hợp. Xem xét thêm về tổng thời gian thực hiện để đảm bảo phù hợp, khả thi</p> <p>Rà soát toàn bộ nội dung dự kiến nghiên cứu, đảm bảo phù hợp, khả thi</p>
14	Nghiên cứu ứng dụng cảm biến sợi quang (Fiber optic sensors - FOS) và trí tuệ nhân tạo trong dự báo biến dạng động kết cấu công trình cầu tại Việt Nam	18	DT2	<p>- Cần nêu rõ các tiêu chí của mô hình cầu đề xuất xây dựng (loại cầu, kích thước), tiêu chí của hệ thống FOS và trí tuệ nhân tạo (độ nhạy, sai số...).</p> <p>So sánh với các hệ thống tương tự của thế giới và của Việt Nam, cần có nội dung nghiên cứu hiệu quả sử dụng, độ bền của các hệ thống FOS đã triển khai ở Việt Nam (ví dụ cầu Bãi Cháy).</p> <p>- Làm rõ về loại dữ liệu và mô hình trí tuệ nhân tạo sử dụng; các chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm mô</p>

STT	Tên đề tài	Thời gian dự kiến thực hiện (tháng)	Mã số tuyển chọn	Một số ý kiến định hướng của Hội đồng xác định đề tài KH&CN cấp Bộ năm 2022
				<p>phỏng. Dữ liệu tạo được gồm những thông tin gì, đánh giá trong thực tế như thế nào.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung nghiên cứu cần đưa ra các dạng biến dạng, mức độ phát hiện biến dạng, sự đáp ứng của cảm biến, các tham số kỹ thuật của hệ thống đo. - Bổ sung sản phẩm là dự thảo tiêu chuẩn cơ sở về hướng dẫn lắp đặt cảm biến cho công trình cầu, các loại biến dạng, mức độ biến dạng, phân tích dữ liệu. - Nội dung áp dụng thực tế cần nêu rõ địa chỉ áp dụng phù hợp với sản phẩm đề tài. - Cần rà soát, làm rõ mức kinh phí theo nội dung nghiên cứu, quy mô, yêu cầu của sản phẩm dự kiến cho phù hợp. - Rà soát toàn bộ nội dung dự kiến nghiên cứu, đảm bảo phù hợp, khả thi

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7374 /BGTVT-KHCN
V/v hướng dẫn đăng ký chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2023 thuộc Chương trình An toàn giao thông.

Hà Nội, ngày 21 tháng 07 năm 2022

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI VIỆT NAM

ĐẾN Số: 865
Ngày: 22/7/2022
Chuyên: KHCN

Kính gửi: Các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ GTVT

Ngày 27/06/2022, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 831/QĐ-BGTVT phê duyệt danh mục và dự kiến kinh phí đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Bộ “Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ tăng cường bảo đảm an toàn giao thông giai đoạn 2021-2025” thực hiện trong kế hoạch năm 2023. Danh mục đề tài được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ GTVT.

Bộ GTVT đề nghị các tổ chức có nhu cầu đăng ký chủ trì đề tài trong danh mục nêu trên, lập và gửi hồ sơ đăng ký đến Bộ GTVT trước ngày 10/08/2022. Hồ sơ đăng ký chủ trì đề tài KHCN bao gồm:

- Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ.
- Thuyết minh đề cương đề tài (có chữ ký, đóng dấu của Lãnh đạo Cơ quan chủ trì đồng thời đóng dấu giáp lai).
- Tóm tắt hoạt động khoa học công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì đề tài (có chữ ký, đóng dấu của Lãnh đạo Cơ quan chủ trì đồng thời đóng dấu giáp lai).
- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm Chủ nhiệm đề tài (có chữ ký, đóng dấu của Lãnh đạo Cơ quan chủ trì đồng thời đóng dấu giáp lai).
- đ) Xác nhận về sự đồng ý của tổ chức đăng ký phối hợp nếu có.

Chi tiết về Danh mục đề tài và các mẫu biểu tham khảo được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ GTVT (gửi kèm văn bản này).

Hồ sơ làm 01 bộ chính (chữ ký tươi và đóng dấu đỏ) và 15 bộ copy gửi Bộ GTVT (qua Vụ Khoa học - Công nghệ).

Lưu ý: Yêu cầu các cơ quan đơn vị đăng ký chủ trì gửi file điện tử (doc/docx/pdf) toàn bộ hồ sơ đăng ký chủ trì đề tài (bao gồm cả thuyết minh đề cương đã ký đóng dấu) trên hệ thống sdoc hoặc vào địa chỉ mail: [khcn@mt.gov.vn](mailto:khcن@mt.gov.vn); khangtn@mt.gov.vn

Đề nghị các đơn vị quan tâm, triển khai thực hiện đúng tiến độ quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông (để b/c);
- Trung tâm CNTT (để đăng trên cổng thông tin điện tử của Bộ GTVT)
- Lưu: VT, KHCN.





DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Bộ “Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ tăng cường bảo đảm an toàn giao thông giai đoạn 2021-2025” thực hiện trong kế hoạch năm 2023

STT	Tên đề tài	Thời gian dự kiến thực hiện (tháng)	Mã số tuyển chọn	Một số ý kiến định hướng của Hội đồng xác định đề tài KH&CN cấp Bộ năm 2022
1	Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo xử lý nhận diện hình ảnh, phát hiện đoàn tàu và các phương tiện giao thông đường sắt mô phỏng hệ thống cảm biến đếm trục tại đường ngang cảnh báo tự động	12	AT1	- Cần thiết. - Sản phẩm dự kiến phải đưa ra được dự thảo tiêu chuẩn cơ sở liên quan đến nội dung nghiên cứu
2	Nghiên cứu xây dựng hệ thống đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ Việt Nam theo tiêu chuẩn đánh giá Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu	12	AT2	- Cần thiết - Viết lại căn cứ đề xuất, - Sản phẩm và ứng dụng kết quả nghiên cứu cụ thể chi tiết hơn
3	Nghiên cứu dự báo tình trạng giao thông theo thời gian thực tại các nút giao thông trọng điểm dựa trên các công nghệ học sâu (Deep Learning) tiên tiến	12	AT3	- Cần thiết - Kết quả nghiên cứu, ứng dụng, đối tượng sử dụng kết quả nghiên cứu phải cụ thể - Cơ quan QLNN nào sử dụng kết quả nghiên cứu này.

GHI MÃ SỐ TUYÊN CHỌN Ở ĐÂY
(Mã số đã cấp theo danh mục ở trên)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Áp dụng đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ)

TÊN ĐỀ TÀI

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Năm

PHỤ LỤC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ³ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ thông báo của Bộ Giao thông vận tải về việc tuyển chọn, /giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm, chúng tôi:

a)

(Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp làm cơ quan chủ trì nhiệm vụ)

b)

(Họ và tên, học vị, chức vụ địa chỉ cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm)

đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ:

.....

Thuộc lĩnh vực KH&CN:

Hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp chủ trì thực hiện nhiệm vụ gồm:

1. Thuyết minh nhiệm vụ (phụ lục.....);
2. Tóm tắt hoạt động khoa học của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ (phụ lục...);
3. Lý lịch khoa học của Chủ nhiệm (phụ lục...);
4. Văn bản xác nhận về sự đồng ý tham gia của các tổ chức phối hợp nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ theo danh sách kê khai tại Thuyết minh nhiệm vụ
5. Các văn bản có giá trị pháp lý chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn khác (trong trường hợp tổ chức và cá nhân có kê khai huy động được kinh phí từ nguồn vốn khác);
6.(Liệt kê các thành phần có trong hồ sơ)

Chúng tôi xin cam đoan những nội dung và thông tin kê khai trong Hồ sơ này là đúng sự thật.

....., ngày tháng năm

CÁ NHÂN

(đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ)

TỔ CHỨC

(đăng ký chủ trì nhiệm vụ)

(Họ, tên và chữ ký)

(Họ tên và chữ ký của thủ trưởng tổ chức, đóng dấu)

³ Trình bày và in trên khổ giấy A4

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1	Tên đề tài	1a	Mã số (được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)
2	Thời gian thực hiện: tháng (Từ tháng /20.. đến tháng /20...)		
3	Tổng kinh phí thực hiện: triệu đồng, trong đó:		
	Nguồn	Kinh phí (triệu đồng)	
	- Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học		
	- Từ nguồn tự có của tổ chức		
	- Từ nguồn khác		
4	Phương thức khoán chi:		
	<input type="checkbox"/> Khoán đến sản phẩm cuối cùng	<input type="checkbox"/> Khoán từng phần, trong đó:	
		- Kinh phí khoán:triệu đồng	
		- Kinh phí không khoán:triệu đồng	
5	<input type="checkbox"/> Thuộc Chương trình (Ghi rõ tên chương trình, nếu có), Mã số: <input type="checkbox"/> Thuộc dự án KH&CN <input type="checkbox"/> Độc lập <input type="checkbox"/> Khác		
6	Lĩnh vực khoa học		
	<input type="checkbox"/> Tự nhiên;	<input type="checkbox"/> Nông, lâm, ngư nghiệp;	
	<input type="checkbox"/> Kỹ thuật và công nghệ;	<input type="checkbox"/> Y dược.	
	<input type="checkbox"/> Khoa học xã hội và nhân văn	<input type="checkbox"/> Khác.	
7	Chủ nhiệm đề tài		
	Họ và tên:.....		
	Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Nam <input type="checkbox"/> r: <input type="checkbox"/>		
	Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn:		
	Chức danh khoa học: Chức vụ.....		
	Điện thoại:		
	Tổ chức: Nhà riêng: Mobile:		
	Fax: E-mail:		

	Tên tổ chức đang công tác:..... Địa chỉ tổ chức:..... Địa chỉ nhà riêng:
8	Thư ký đề tài Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh: Nam/ Nữ: Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Chức danh khoa học: Chức vụ: Điện thoại: Tổ chức: Nhà riêng: Mobile: Fax: E-mail: Tên tổ chức đang công tác: Địa chỉ tổ chức: Địa chỉ nhà riêng:
9	Tổ chức chủ trì đề tài Tên tổ chức chủ trì đề tài: Điện thoại: Fax: Website: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng tổ chức: Số tài khoản: Kho bạc nhà nước/Ngân hàng: Tên cơ quan chủ quản đề tài:
10	Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (nếu có) 1. Tổ chức 1 : Tên cơ quan chủ quản Điện thoại: Fax: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng tổ chức: Số tài khoản: Ngân hàng: 2. Tổ chức 2 : Tên cơ quan chủ quản Điện thoại: Fax: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng tổ chức: Số tài khoản: Ngân hàng:
11	Các cán bộ thực hiện đề tài

(Ghi những người có đóng góp khoa học và chủ trì thực hiện những **nội dung chính** thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm đề tài. Những thành viên tham gia khác lập danh sách theo mẫu này và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Nội dung, công việc chính tham gia	Thời gian làm việc cho đề tài (Số tháng quy đổi ²)
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

12	Mục tiêu của đề tài (Bám sát và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng)
13	Tình trạng đề tài <input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả <input type="checkbox"/> Kế tiếp nghiên cứu của người khác
14	Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề tài 14.1 Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài Ngoài nước (Phân tích đánh giá được những công trình nghiên cứu có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài; nêu được những bước tiến về trình độ KH&CN của những kết quả nghiên cứu đó)

²Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng

Trong nước (Phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu trong nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, đặc biệt phải nêu cụ thể được những kết quả KH&CN liên quan đến đề tài mà các cán bộ tham gia đề tài đã thực hiện. Nếu có các đề tài cùng bản chất đã và đang được thực hiện ở cấp khác, nơi khác thì phải giải trình rõ các nội dung kỹ thuật liên quan đến đề tài này; Nếu phát hiện có đề tài đang tiến hành mà đề tài này có thể phối hợp nghiên cứu được thì cần ghi rõ Tên đề tài, Tên Chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì đề tài đó)

14.2 Luận giải về việc đặt ra mục tiêu và những nội dung cần nghiên cứu của đề tài

(Trên cơ sở đánh giá tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, phân tích những công trình nghiên cứu có liên quan, những kết quả mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu đề tài, đánh giá những khác biệt về trình độ KH&CN trong nước và thế giới, những vấn đề đã được giải quyết, cần nêu rõ những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những hạn chế cụ thể, từ đó nêu được hướng giải quyết mới - luận giải và cụ thể hoá mục tiêu đặt ra của đề tài và những nội dung cần thực hiện trong đề tài để đạt được mục tiêu)

15 Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan

(Tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu những danh mục đã được trích dẫn để luận giải cho sự cần thiết nghiên cứu đề tài).

.....

16 Nội dung nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm của đề tài và phương án thực hiện

(Liệt kê và mô tả chi tiết những nội dung nghiên cứu và triển khai thực nghiệm phù hợp cần thực hiện để giải quyết vấn đề đặt ra kèm theo các nhu cầu về nhân lực, tài chính và nguyên vật liệu trong đó chỉ rõ những nội dung mới, những nội dung kế thừa kết quả nghiên cứu của các đề tài trước đó; dự kiến những nội dung có tính rủi ro và giải pháp khắc phục – nếu có).

Nội dung 1:

.....

Nội dung 2:

.....

.....

17 Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng

(Luận cứ rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung chính của đề tài; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo của đề tài)

Cách tiếp cận:

.....
Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:

.....
Tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo:

18 Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu và cơ sở sản xuất trong nước

(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện đề tài và nội dung công việc tham gia trong đề tài, kể cả các cơ sở sản xuất hoặc những người sử dụng kết quả nghiên cứu; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng-nếu có).

19 Phương án hợp tác quốc tế (nếu có)

(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác- đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác trong khuôn khổ đề tài; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của đề tài)

20 Tiến độ thực hiện

	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Cá nhân, tổ chức thực hiện*	Dự kiến kinh phí
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Nội dung 1				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
2	Nội dung 2				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				

* Chỉ ghi những cá nhân có tên tại Mục 11

III. SẢN PHẨM KH&CN CỦA ĐỀ TÀI

21 Sản phẩm KH&CN chính của đề tài và yêu cầu chất lượng cần đạt (Liệt kê theo dạng sản phẩm)

Dạng I: Mẫu (*model, maket*); Sản phẩm (*là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị trường*); Vật liệu; Thiết bị, máy móc; Dây chuyền công nghệ; Giống cây trồng; Giống vật nuôi và các loại khác;

Số TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu tương tự (theo các tiêu chuẩn mới nhất)		
				Trong nước	Thế giới	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

21.1 Mức chất lượng các sản phẩm (Dạng I) so với các sản phẩm tương tự trong nước và nước ngoài (*Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các chỉ tiêu về chất lượng cần đạt của các sản phẩm của đề tài*)

.....

Dạng II: Nguyên lý ứng dụng; Phương pháp; Tiêu chuẩn; Quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, Cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo (*phương pháp, quy trình, mô hình,...*); Đề án, qui hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)

Dạng III: Bài báo; Sách chuyên khảo; và các sản phẩm khác

Số TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Dự kiến nơi công bố (Tập chí, Nhà xuất bản)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

21.2 Trình độ khoa học của sản phẩm (Dạng II & III) so với các sản phẩm tương tự hiện có (*Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các yêu cầu khoa học cần đạt của các sản phẩm của đề tài*)

.....

21.3 Kết quả tham gia đào tạo sau đại học				
TT	Cấp đào tạo	Số lượng	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
	Thạc sỹ			
	Tiến sỹ			
21.4 Sản phẩm dự kiến đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng:				
.....				
.....				
.....				
.....				
22	Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu			
	22.1 Khả năng về thị trường <i>(Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường?)</i>			
.....				
.....				
.....				
	22.2 Khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh <i>(Khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm)</i>			
.....				
.....				
.....				
	22.3 Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu			
.....				
.....				
.....				
	22.4 Mô tả phương thức chuyển giao			
<i>(Chuyển giao công nghệ trọn gói, chuyển giao công nghệ có đào tạo, chuyển giao theo hình thức trả dần theo tỷ lệ % của doanh thu; liên kết với doanh nghiệp để sản xuất hoặc góp vốn với đơn vị phối hợp nghiên cứu hoặc với cơ sở sẽ áp dụng kết quả nghiên cứu theo tỷ lệ đã thỏa thuận để cùng triển khai sản xuất; tự thành lập doanh nghiệp trên cơ sở kết quả nghiên cứu tạo ra...)</i>				
.....				
.....				
23	Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả của đề tài			

.....

.....

24 Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu

24.1 Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan
(Nêu những dự kiến đóng góp vào các lĩnh vực khoa học công nghệ ở trong nước và quốc tế)

.....

.....

24.2 Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu

.....

.....

.....

24.3 Đối với kinh tế - xã hội và môi trường
(Nêu những tác động dự kiến của kết quả nghiên cứu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường)

.....

.....

.....

V. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ
(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

25 Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi							
	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				
			Trả công lao động (khoa học, phổ thông)	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	Chi khác
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng kinh phí						
	<i>Trong đó:</i>						
1	Ngân sách SNKH: - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba:						
2	Nguồn tự có của cơ quan						
3	Nguồn khác (vốn huy động, ...)						

....., ngày..... tháng năm 20....

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

(Họ tên và chữ ký)

....., ngày..... tháng năm 20....

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI

(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng năm 20....

....., ngày..... tháng năm 20....

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

TL. BỘ TRƯỞNG

(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

Phụ lục

DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ TÀI

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng số			Nguồn vốn										
		Hệ số	Số ngày công	Kinh phí	Ngân sách SNKH									Tự có	Khác
					Tổng số	Trong đó, khoản chi theo quy định	Năm thứ nhất	Trong đó, khoản chi theo quy định*	Năm thứ hai	Trong đó, khoản chi theo quy định	Năm thứ ba	Trong đó, khoản chi theo quy định*			
1	2	3	4	5=(7+9+11)	6=(8+10+12)	7	8	9	10	11	12	13	14		
1	Trả công lao động (khoa học, phổ thông)														
2	Nguyên, vật liệu, năng lượng														
3	Thiết bị, máy móc														
4	Xây dựng, sửa chữa nhỏ														
5	Chi khác														
	Tổng cộng														

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1. Công lao động (khoa học, phổ thông)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung lao động <i>Dự toán chi tiết theo thứ tự nội dung nghiên cứu nêu tại mục 16 của thuyết minh</i>	Tổng số				Nguồn vốn									
		Hệ số ngày công	Số ngày công	Mục chi	Tổng	Ngân sách SNKH								Tự có	Khác
						Tổng số	Trong đó, khoản chi theo quy định	Năm thứ nhất	Trong đó, khoản chi theo quy định	Năm thứ hai	Trong đó, khoản chi theo quy định	Năm thứ ba	Trong đó, khoản chi theo quy định		
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
1	Nội dung 1														
	- Sản phẩm 1														
	- Sản phẩm 2														
2	Nội dung 2														
	- Sản phẩm 1														
	- Sản phẩm 2														
	Tổng cộng														

Thuyết minh theo từng chức danh nghiên cứu, số ngày công nghiên cứu theo sản phẩm; thuyết minh về lựa chọn chuyên gia nước ngoài và mức thuê chuyên gia nước ngoài (nếu có)

Khoản 2. Nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn									
						Ngân sách SNKH								Tự có	Khác
						Tổng số	Trong đó, khoản chi theo quy định	Năm thứ nhất	Trong đó, khoản chi theo quy định	Năm thứ hai	Trong đó, khoản chi theo quy định	Năm thứ ba	Trong đó, khoản chi theo quy định		
7	8	9	10	11	12	13	14	15	16						
1	Nguyên, vật liệu (Dự toán chi tiết theo thứ tự nội dung nghiên cứu nêu tại mục 16 của thuyết minh)														
2	Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng														
3	Năng lượng, nhiên liệu														
	- Than														
	- Điện	kW/h													
	- Xăng, dầu														
	- Nhiên liệu khác														
4	Nước	m ³													

5	Mua sách, tài liệu, số liệu														
Cộng:															

Khoản 3. Thiết bị, máy móc

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Mục chi	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn						
							Ngân sách SNKH			Tự có	Khác		
							Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai			Năm thứ ba	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
I	Thiết bị hiện có tham gia thực hiện đề tài ²												
II	Thiết bị, công nghệ mua mới												
III	Khấu hao thiết bị ³												
IV	Thuê thiết bị (ghi tên thiết bị, thời gian thuê)												
V	Vận chuyển lắp đặt												
Cộng:													

² Chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí của Khoản 3.

³ Chỉ khai mục này khi cơ quan chủ trì là doanh nghiệp.

Khoản 4. Xây dựng, sửa chữa nhỏ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn						
			Ngân sách SNKH				Tự có	Khác	
			Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
1	Chi phí xây dựng m ² nhà xưởng, PTN								
2	Chi phí sửa chữa m ² nhà xưởng, PTN								
3	Chi phí lắp đặt hệ thống điện, nước								
4	Chi phí khác								
	Cộng:								

Khoản 5. Chi khác

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số		Nguồn vốn									
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	Ngân sách SNKH								Tự có	Khác
				Tổng số	Trong đó, khoản chi theo quy định	Năm thứ nhất	Trong đó, khoản chi theo quy định	Năm thứ hai	Trong đó, khoản chi theo quy định	Năm thứ ba	Trong đó, khoản chi theo quy định		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<i>a</i>	<i>Kinh phí quản lý</i> (của cơ quan chủ trì)												
<i>b</i>	<i>Công tác trong nước</i> (địa điểm, thời gian, số lượt người)												
<i>c</i>	<i>Chi điều tra, khảo sát</i> (số phiếu, số chỉ tiêu...)												
<i>c</i>	<i>Hợp tác quốc tế</i>												
	Đoàn ra (nước đến, số người, số ngày, số lần,...)												
	Đoàn vào (số người, số ngày, số lần...)												
<i>d</i>	<i>Chi hội nghị, hội thảo khoa học</i> (địa điểm, số người, số ngày...)												

<i>e</i>	Chi đào tạo, tập huấn (số ngày, số người, địa điểm...)												
<i>g</i>	Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ, nghiệm thu các cấp												
<i>h</i>	Chi khác												
	- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin...												
	- Các khoản thuê dịch vụ (dịch tài liệu...)												
	- Các khoản chi khác (liệt kê và thuyết minh theo từng khoản chi)												
	Cộng:												

**TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KH&CN
CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ**

1. Tên tổ chức: Năm thành lập: Địa chỉ: Website: Số điện thoại: Fax: E-mail:		
2. Chức năng, nhiệm vụ và loại hình hoạt động KH&CN hoặc sản xuất kinh doanh liên quan đến nhiệm vụ KH&CN.		
3. Bảng sơ cấp bổ các thành viên và các thành viên cấp bộ		
TT	C, n bổ các thành viên và các thành viên cấp bộ	Bảng sơ
1	Tiền sử	
2	Thực sử	
3	Số bổ	
4. Sơ cấp bổ bổ nhiệm các thành viên trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ		
TT	C, n bổ các thành viên và các thành viên cấp bộ	Sơ trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ
1	Tiền sử	
2	Thực sử	
3	Số bổ	

5. Kinh nghiệm vụ thạnh tùu KH&CN trong 5 năm gần nhất liên quan đến nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp của các đơn vị trong các chức trực tiếp tham gia. Các khai về mức độ triển khai (Nếu lĩnh vực chuyên môn của kinh nghiệm, sẽ nêu kinh nghiệm, tên các đơn vị/dù, đơn vị, chỉ trực tiếp hoặc tham gia, những công trình, dự án, dự án xuất vụ, các sáng kiến, thạnh tùu hoặc sáng kiến KH&CN vụ xuất kinh doanh kh, c, ...)

6. Các sẽ viết kết quả thu được liên quan đến nhiệm vụ KH&CN:

- Nhận xét:

- Trang thiết bị chủ yếu:

7. Khả năng huy động các nguồn vốn kh, c (ngoại ngữ s, ch SNKH) cho việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN hàng kỳ.

- Vốn từ các: triệu đồng (vấn bản chứng minh kèm theo).
- Nguồn vốn kh, c: triệu đồng (vấn bản chứng minh kèm theo).

....., ngày tháng năm 20...

THỦ TRƯỞNG

Tại chức hàng kỳ chỉ trực nhiệm vụ kh&cn

(Họ, tên vụ chức ký của người lãnh đạo tại chức,

đồng dấu)

LÝ LỊCH KHOA HỌC
CỦA CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM VÀ CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THAM GIA NGHIÊN CỨU
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN⁴

Đăng ký Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Đăng ký tham gia thực hiện nhiệm vụ:

1. Họ và t^an:			
2. N^ăm sinh:		3. Nam/N^ữ:	
4. Học hàm: N ^ă m @-ic phong học hàm: Học v ^ĩ : N ^ă m @ ¹ t học v ^ĩ :			
5. Chức danh nghi^an c^ou: Chức v ^ũ :			
6. Địa ch^o nh^ũ ri^ang:			
7. Sốn^đ thoⁱ:CQ: ; NR: ; Mobile:			
8. Fax: E-mail:			
9. T^ae ch^oc - n^hi l^um vi^oc c^ũa c, nh^on @¹ng ký ch^ĩn^hi^om: T ^a n t ^a e ch ^o c : T ^a n ng-êi L ^h nh @ ¹ o: Sốn ^đ tho ⁱ ng-êi L ^h nh @ ¹ o: Địa ch ^o t ^a e ch ^o c:			
<i>10. Qu, tr^xnh @¹o t¹o</i>			
B^êc @¹o t¹o	N^hi @¹o t¹o	Chuy^an m^ãn	N^ăm t^het nghi^op
S ^ĩ i h ^ã c			
Th ^ĩ c s ^ũ			
Ti ^o n s ^ũ			
Th ^u c t ^h ep sinh khoa h ^ã c			
<i>11. Qu, tr^xnh c^ong t, c</i>			
Th^hi gian (T ^o n ^ă m ... @ ^o n n ^ă m...)	V^ĩp tr^ĩy c^ong t, c	T^ae ch^oc c^ong t, c	Địa ch^o T^ae ch^oc

Tr^xnh b^uy v^u in ra tr^an kh^ae gi^êy A4.

<p>12. Các công trình công nghệ chủ yếu (liệt kê các tài liệu 05 công trình tiêu biểu về công nghệ liên quan đến nhiệm vụ KH&CN được ký trong 5 năm gần nhất)</p>				
TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Lưu trữ, cấp giải hoặc lưu trữ tài liệu công trình	Nội dung (tên tập chí, công trình công nghệ)	Năm công nghệ
<p>13. Sản phẩm văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, sáng chế, đăng ký... (liên quan đến tài liệu, dù, n, được ký - nộp cả)</p>				
TT	Tên vụ nội dung văn bằng		Năm cấp văn bằng	
<p>14. Sản phẩm công nghệ đăng ký, cấp đồng trong thủ tục tiến (liên quan đến nhiệm vụ KH&CN được ký - nộp cả)</p>				
TT	Tên công trình	Hành thực, quy mô, địa chỉ, cấp đồng	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	
<p>15. Các nhiệm vụ KH&CN được chỉ thực hoặc tham gia (trong 5 năm gần đây thực lĩnh vực nghiên cứu của tài liệu/n, dù, n, được ký - nộp cả)</p>				
Tên tài liệu/n, dù, n, nhiệm vụ kh, c được chỉ thực	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thực hiện công trình (nộp cả)	Thực trạng tài liệu (được nghiệm thu, chấp nhận nghiệm thu)	

T ^a n @Ò t _{pi} /@Ò .n, dù .n, nhi ^õ m v ^õ kh,c @· tham gia	Thêi gian (b ³ t @Çu - k ^õ t th ^õ c)	Thu ^õ c Ch--ng tr ^x nh (n ^õ u c ^ã)	T ^x nh tr ¹ ng @Ò t _{pi} (@· nghi ^õ m thu, ch-a nghi ^õ m thu)
16. Gi^õi th-^õng (v ^õ KH&CN, v ^õ ch ^õ t l- ^õ ng s ^õ n ph ^õ m,... li ^a n quan @ ^õ n @Ò t _{pi} /@Ò .n, dù .n @ ^õ ng ký - n ^õ u c ^ã)			
TT	H ^x nh th ^õ c v ^õ n ^õ i dung gi ^õ i th- ^õ ng	N ^õ m t ^õ ng th- ^õ ng	
17. Th^õnh t^õu ho^t @^õng KH&CN v^õ s^õn xu^õt kinh doanh kh,c (li^an quan @^õn @Ò t_{pi}, dù .n @^õng ký - n^õu c^ã)			

....., ng^õy th,ng n^õm 20...

T^ae ch^õc - n^õi l^õm vi^õc c^ãa c,
nh^õn @^õng ký ch^õn nhi^õm (ho^õc tham
gia th^õc hi^õn ch^õnh) @Ò t_{pi}/@Ò
.n, Dù .n⁵
(X,c nh^õn v^õ @^õng d^õu)

c, nh^õn @^õng ký ch^õn nhi^õm
(ho^õc tham gia th^õc hi^õn ch^õnh)
@Ò t_{pi}/@Ò .n, Dù .n
(H^ã, t^an v^õ ch^õ ký)

S-n v^õ @^õng ý v^õ s^õi d^õnh thêi
gian c^õn thi^õt @Ò ng, B^õ ... ch^õn
tr^x (tham gia) th^õc hi^õn
@Ò t_{pi}/@Ò .n, dù .n

⁵ Nh^õp khoa h^ãc kh^õng thu^õc t^ae ch^õc KH&CN n^õp th^x kh^õng c^õn l^õm th^õn t^õc x,c
nh^õn n^õy.